

Số: 709/2024/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 10 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 604/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn”.

\* Người yêu cầu:

- Ông **Trần Văn T**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: **Số A, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

- Bà **Nguyễn Thị Thúy A**, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: **Số B T, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Trần Văn T** và bà **Nguyễn Thị Thúy A**.

Kể từ ngày 10/6/2024, Giấy chứng nhận kết hôn 01/2012, quyển số 52 ngày 16/05/2012 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông **Trần Văn T** và bà **Nguyễn Thị Thúy A** không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là **Trần Thị Linh Đ**, sinh ngày 07/02/2013 và **Trần Thiện K**, sinh ngày 31/01/2015. Ông **T** và bà **A** cùng thỏa thuận và thống nhất giao cho bà **Nguyễn Thị Thúy A** được quyền tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung,

- Về cấp dưỡng: ông **T** cấp dưỡng nuôi 02 con chung 5.000.000 đồng/tháng (mỗi con chung 2.500.000 đồng/tháng), thời hạn thi hành kể từ ngày có hiệu lực pháp luật.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do hai bên thỏa thuận; Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông **Trần Văn T** và bà **Nguyễn Thị Thúy A** mỗi bên chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà ông **T** và bà **A** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015322 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **Trần Văn T** và bà **Nguyễn Thị Thúy A** đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C
- UBND T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tô Thanh Liêm**